

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 08.5.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng**

Bà **Lê Thị Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lê Tấn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1992 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ 21B, phường T, quận S, thành phố Đ; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Tấn Dũng (sinh năm:1954) và bà Phan Thị Lộc (sinh năm: 1954); Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/5/2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2023.

Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ 90, phường H, quận H, thành phố Đ; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha (Không rõ); có mẹ là bà Nguyễn Thị Yển (chết),

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/8/2014, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 546/68 đường Tôn Đức, phường H, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt

+ Bà Đặng Thị H1, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đ.
Vắng mặt

+ Bà Kiều Thị N, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đ.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15h00' ngày 18/9/2023, Nguyễn Văn H (sinh năm 1994; trú tại: 546/68 Tôn Đức, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) đến chờ Lê Tấn T lên nhà của Kiều Thị N (sinh năm 1982, địa chỉ tại thôn Đông Hoà, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) để ứng tiền sơn nước còn nợ trước đó thì T đồng ý đi với H. Khi đến nhà của chị N thì H tiếp tục đi làm, khoảng gần 01 tiếng sau thì H quay trở lại. Đến khoảng 17h00' cùng ngày có thêm Nguyễn Văn P đến nhà chị N chơi. Ngồi chơi tại đây được một lúc thì Lê Tấn T rủ P và H mua ma túy về để sử dụng, T có nói với P là có 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) thì P đồng ý, còn H thì ngồi chơi game nên không trả lời lại. Lê Tấn T chuyển khoản cho P số tiền 230.000 đồng qua ứng dụng Ví Momo, sau đó P đi mua ma túy. Đến khoảng 19h30' cùng ngày thì P mua ma túy về nhà chị N, lúc này T và H đang ngồi tại bàn ăn ở phòng bếp thì P đi đến khu vực tủ bếp để lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, P đổ ma túy vào trong bộ dụng cụ, sau đó P đốt lửa lên để sử dụng ma túy trước rồi đưa cho T và H cùng sử dụng. Đến khoảng 20h20' cùng ngày, khi Lê Tấn T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình làm việc tại Công an huyện Hòa Vang thì Lê Tấn T và Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* **Tang vật tạm giữ:** 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (theo các đối tượng khai nhận là ma túy đá) được niêm phong theo quy định pháp luật có chữ ký của các đối tượng và người liên quan.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút nhựa và 01 bình thủy tinh).

- 01 (một) bật lửa.

- 01 (một) điện thoại di động Samung có số Imie I: 359752/07/103208/3 của Lê Tấn Thọ (không kiểm tra chất lượng điện thoại).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Văn P.

* Theo kết luận giám định số: 809/GĐ-MT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì tinh thể màu trắng bám dính trong một nỏ thủy tinh trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 18/9/2023, tại thôn Đông Hoà, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang Lê Tấn T, Nguyễn Văn P đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Lê Tấn T rủ Nguyễn Văn P mua ma túy về để sử dụng thì P đồng ý. Lê Tấn T chuyển khoản cho Nguyễn Văn P số tiền 230.000 đồng qua ứng dụng Ví Momo để P đi mua ma túy. Đến khoảng 19h30' ngày 18/9/2023, P mua ma túy về và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, đổ ma túy vào trong bộ dụng cụ. Sau đó, P đốt lửa lên để mình sử dụng ma túy trước rồi đưa cho T và H cùng nhau sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 809/GĐ-MT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng bám dính trong một nỏ thủy tinh trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, là tệ nạn xã hội.

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử lý một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm và làm gương cho người khác.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Tấn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn P và đối tượng Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma túy, là người chuyển tiền để bị cáo P đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính. Đối với Nguyễn Văn P là người trực tiếp đi mua ma túy, đổ ma túy vào bộ dụng cụ đốt lửa lên sử dụng rồi giao cho bị cáo T, đối tượng H sử dụng. Hành vi của bị cáo P thể hiện vai trò thực hành tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó mức hình phạt của bị cáo T và bị cáo P phải tương đương nhau mới đảm bảo đúng tính chất khách quan và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Tấn T gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn được UBND phường Thọ Quang xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 sẽ được áp dụng riêng đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng Nguyễn Văn H tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng P và T: Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì H không tham gia góp tiền hay cung cấp ma túy cho T và P sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Công an huyện Hoà Vang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[5] Đối với đối tượng tên “Tuấn” là người mà bị cáo P tìm gặp mua ma túy tại chợ đầu mối Hoà Cường thuộc phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Qua điều tra, bị cáo P khai nhận không biết nhân thân lại lịch của Tuấn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Hoà Cường Nam đối với đối tượng tên Tuấn có đặc điểm nhận dạng như bị cáo Phong khai báo nhưng vẫn không xác định được. Nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Đối với đối tượng Kiều Thị N là người thuê nhà trọ tại thôn Đông Hoà, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng: Qua làm việc đối tượng không biết việc bị cáo T và P rủ nhau mua ma túy đem về nhà trọ của N để cùng Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo T, P và Nguyễn Văn H khai nhận việc các đối tượng sử dụng ma túy tại bàn ăn dưới nhà bếp nhà trọ của N thì N hoàn toàn không biết. Đồng thời, sau khi làm việc với Cơ quan Công an thì Kiều Thị N đã không thuê trọ ở địa chỉ nêu trên. Tiến hành xác minh hộ khẩu thường trú của đối tượng N tại phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhưng cũng không xác định được Kiều Thị N hiện tại ở đâu. Cơ quan CSĐT đã ban hành quyết định truy tìm đối với đối tượng N. Do đó, khi nào làm việc được với Kiều Thị N thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Đối với chủ nhà trọ là bà Đặng Thị H1 (sinh năm: 1971, trú tại: Thôn Đông Hoà, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng): Khi bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ nơi Kiều Thị N thuê thì

chị H1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với bà H1 là có căn cứ.

[8] Đối với ứng dụng ví Momo có liên kết với ngân hàng Sacombank của bị cáo Lê Tấn T dùng để chuyển khoản số tiền hai trăm ba mươi nghìn đồng cho bị cáo Nguyễn Văn P để đi mua ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tài khoản tại ngân hàng Sacombank nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xác minh xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định pháp luật có chữ ký của các đối tượng và người liên quan; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút nhựa và 01 bình thủy tinh); 01 (một) bật lửa là tang vật của vụ án và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samung có số Imie I: 359752/07/103208/3 thu giữ của Lê Tấn Thọ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn Ph là phương tiện các bị cáo dùng vào việc chuyển tiền và liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Thọ và Nguyễn Văn P phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

- Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn T **09 (Chín)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 18/9/2023.

- Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **09 (Chín)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 18/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định pháp luật có chữ ký của các đối tượng và người liên quan; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút nhựa và 01 bình thủy tinh); 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samung có số Imie I: 359752/07/103208/3 thu giữ của Lê Tấn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn P.

Vật chứng này hiện nay hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lê Tấn T và Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt